

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG MINH  
LONG**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG MINH LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703085838

**3. Ngày thành lập:** 29/09/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thửa đất số 8, Tờ bản đồ số 10, Đường ĐT746, Ấp 4, Xã Tân Lập, Huyện Bắc Tân  
Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0918068828

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                     | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                         | 4322                                                         |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                | 4329                                                         |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                | 4330                                                         |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                           | 4390                                                         |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Trừ hoạt động bên thủy nội địa)                                                                                                      | 4663(Chính)                                                  |
| 6.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)                                                                                                                               | 4933                                                         |
| 7.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                             | 4101                                                         |
| 8.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                       | 4102                                                         |
| 9.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                 | 4211                                                         |
| 10. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                  | 4212                                                         |
| 11. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                      | 4221                                                         |
| 12. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                           | 4222                                                         |
| 13. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                            | 4223                                                         |
| 14. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                             | 4229                                                         |
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                    | 4299                                                         |
| 16. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                        | 4311                                                         |
| 17. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                             | 4312                                                         |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                         | 4321                                                         |
| 19. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRẦN MINH CƯỜNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/09/1981 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074081069999

Ngày cấp: 17/06/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 234, Tổ 1, Ấp 4, Xã Tân Lập, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 234, Tổ 1, Ấp 4, Xã Tân Lập, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN MINH CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch công ty kiêm giám đốc*

Sinh ngày: 23/09/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074081069999

Ngày cấp: 17/06/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Số 234, Tổ 1, Ấp 4, Xã Tân Lập, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 234, Tổ 1, Ấp 4, Xã Tân Lập, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương